

HẠN MỨC GIAO DỊCH THẺ GHI NỢ NỘI ĐỊA BAOVIET BANK

STT	Nội dung	Hạn mức			Thẻ BAOVIET Card
		Thẻ BVLINK (Hạng Chuẩn)	Thẻ BVLINK (Hạng Vàng)	Thẻ BVIP	
I	Giao dịch tại ATM				
1	Số tiền rút tại ATM tối đa/ngày	30.000.000 VND	100.000.000 VND	50.000.000 VND	150.000.000 VND
2	Số tiền rút tối đa/lần tại ATM BAOVIET Bank	Thẻ chính: 3.000.000 VND Thẻ phụ: 2.000.000 VND	Thẻ chính: 10.000.000 VND Thẻ phụ: 3.000.000 VND	5.000.000 VND	15.000.000 VND
3	Số tiền rút tối đa/lần tại ATM của các ngân hàng trong liên minh thẻ	Theo hạn mức tối đa/lần do ngân hàng lắp ATM quy định			
4	Số tiền rút tại ATM tối thiểu/lần	50.000 VND	50.000 VND	50.000 VND	50.000 VND
5	Số lần rút tiền tối đa tại ATM/ngày	10 lần	15 lần	20 lần	20 lần
6	Số tiền chuyển khoản tối đa tại ATM/ngày	30.000.000 VND	200.000.000 VND	50.000.000 VND	200.000.000 VND
7	Số lần chuyển khoản tối đa tại ATM/ngày	10 lần	15 lần	20 lần	20 lần
II	Giao dịch tại POS				
1	Số tiền thanh toán tối đa tại POS/ngày	100.000.000 VND	100.000.000 VND	100.000.000 VND	50.000.000 VND
2	Số tiền thanh toán tối đa tại POS/lần	100.000.000 VND	100.000.000 VND	100.000.000 VND	50.000.000 VND
3	Số lần thanh toán tối đa tại POS/ngày	20 lần	20 lần	20 lần	20 lần

4	Số tiền giao dịch Contactless noCVM tối đa tại POS/lần	1.000.000 VND	1.000.000 VND	1.000.000 VND	1.000.000 VND
5	Số tiền giao dịch Contactless noCVM tối đa tại POS/ngày (*)	2.000.000 VND	2.000.000 VND	2.000.000 VND	2.000.000 VND
III	Giao dịch thanh toán trực tuyến Ecom				
1	Số tiền thanh toán trực tuyến tối đa/ngày	Theo hạn mức dịch vụ thanh toán trực tuyến BVB-ECOM			
2	Số tiền thanh toán trực tuyến tối đa/giao dịch	Theo hạn mức dịch vụ thanh toán trực tuyến BVB-ECOM			
3	Số lần thanh toán trực tuyến tối đa/ngày	10 lần	10 lần	10 lần	10 lần

(*) Số tiền cộng dồn liên tục tối đa 2.000.000 VND/ngày, sau khi chủ thẻ thực hiện giao dịch xác thực bằng PIN thì hạn mức này sẽ được cập nhật lại từ đầu.

ATM: Là máy giao dịch tự động bao gồm nhưng không giới hạn các loại máy: ATM, CDM, CRM.

BIỂU PHÍ THẺ BVIP

Stt	Nội dung	Mức phí (*)
		BVIP
1	Phát hành thường	220.000 VND
2	Phát hành nhanh	220.000 VND
3	Phí thường niên	Miễn phí
4	Phí phát hành lại thẻ (thẻ hỏng do lỗi kỹ thuật)	Miễn phí
5	Phí phát hành lại thẻ (do KH làm mất/gãy thẻ (phát hành thường))	110.000 VND/thẻ
6	Phí cấp lại PIN tại quầy giao dịch	22.000 VND/lần
7	Phí cấp lại PIN qua Callcenter	44.000 VND/lần
8	Phí tra soát (trường hợp KH tra soát đúng)	Miễn phí
9	Phí tra soát (trường hợp KH tra soát sai, giao dịch trong hệ thống BAOVIET Bank)	16.500 VND/lần
10	Phí tra soát (trường hợp KH tra soát sai, giao dịch trong hệ thống ngân hàng liên minh)	22.000 VND/lần
11	Phí khóa, mở thẻ	Miễn phí
12	Phí lấy lại thẻ ATM bị thu giữ	Miễn phí
13	Phí rút tiền mặt tại ATM của BAOVIET Bank	Miễn phí
14	Phí rút tiền ATM trong liên minh	Miễn phí
15	Phí vắn tin số dư tài khoản tại ATM (nội mạng)	Miễn phí
16	Phí vắn tin số dư tài khoản tại ATM (ngoại mạng)	330 VND/lần
17	Phí in sao kê tài khoản tại ATM (nội mạng)	Miễn phí
18	Phí in sao kê tài khoản tại ATM (ngoại mạng)	550 VND/lần

19	Phí chuyển khoản qua ATM trong hệ thống BAOVIET Bank (nội mạng)	<i>Miễn phí</i>
20	Phí chuyển khoản qua ATM trong hệ thống BAOVIET Bank (ngoại mạng)	<i>Miễn phí</i>
21	Phí giao dịch thanh toán trực tuyến BVB-ECOM	<i>Miễn phí</i>
22	Phí đóng thẻ	<i>11.000 VND</i>

(*): Biểu phí đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) và được tính bằng Đồng Việt Nam.